

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 - 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 - 2026 (sau đây gọi tắt là Danh mục giải pháp) tại Phụ lục kèm theo. Danh mục này là cơ sở để các địa phương nghiên cứu, áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ quản thí điểm các giải pháp chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh

a) Xây dựng và ban hành Danh mục giải pháp thí điểm chuyển đổi số toàn diện của tỉnh mình cho giai đoạn 2025 - 2026, trong đó chỉ rõ giải pháp dùng chung, dùng riêng; bảo đảm lựa chọn các giải pháp phù hợp với Khung kiến trúc chính quyền số cấp tỉnh, tránh trùng lặp với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng đã được Trung ương quy định, có tính kế thừa và khả năng tận dụng lại những nền tảng đã có của tỉnh, thành phố để tiết kiệm chi phí.

b) Triển khai khảo sát nhu cầu nghiệp vụ, người dùng của các cơ quan tại địa phương để xác định phạm vi, chức năng của giải pháp chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh; xây dựng và công bố kiến trúc của giải pháp.

c) Xây dựng Kế hoạch triển khai chi tiết và thông báo rộng rãi để các đơn vị tại địa phương nắm rõ, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết nhằm khai thác, sử dụng các giải pháp chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh có sử dụng chung. Kế hoạch triển khai chi tiết cần nêu rõ kết quả đạt được hằng tháng, các mốc thời gian hoàn thành các nhiệm vụ, thời điểm hoàn thành và đưa vào sử dụng các giải pháp chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

d) Triển khai đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm xây dựng và vận hành các giải pháp chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tại địa phương và thiết lập cơ chế phối hợp thực hiện hiệu quả.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về sử dụng giải pháp chuyển đổi số trước khi triển khai chính thức.

e) Phối hợp với các phương tiện truyền thông để phổ biến, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo tính toàn diện của quá trình chuyển đổi số.

2. Tổ chức thực hiện

a) Các địa phương chủ động đăng ký thí điểm Danh mục giải pháp và gửi Kế hoạch triển khai chi tiết về Bộ Khoa học và Công nghệ muộn nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này. Đăng ký cần nêu rõ cơ chế đầu tư, các giải pháp được lựa chọn và doanh nghiệp thực hiện.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp nhận, phối hợp kiểm tra, đánh giá, công bố và nhân rộng các mô hình thành công.

c) Các địa phương có trách nhiệm chủ động báo cáo tiến độ triển khai định kỳ hằng quý về Bộ Khoa học và Công nghệ để theo dõi và tổng hợp.

d) Các địa phương khác chủ động đăng ký sử dụng các giải pháp tại Danh mục sau khi hoàn thành giai đoạn thí điểm.

3. Cục Chuyển đổi số quốc gia hướng dẫn, tham mưu Lãnh đạo Bộ hướng dẫn thực thi Quyết định này; đề xuất bổ sung, sửa đổi Danh mục giải pháp để phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH, CN, ĐMST và CDS (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các doanh nghiệp công nghệ số;
- Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CDSQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long

Phụ lục**DANH MỤC GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN CẤP TỈNH,
PHIÊN BẢN 1.0, GIAI ĐOẠN 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Danh mục giải pháp

STT	Giải pháp	Mô tả yêu cầu
I	Chính quyền số	
1	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh	Công văn số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 của Cục Tin học hoá hướng dẫn yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (Phiên bản 1.0).
2	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu	- Quyết định số 2463/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày Yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (phiên bản 1.0). - QCVN 09:2025/BCA - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.
3	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về chức năng và tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ và cấp tỉnh và các văn bản sửa đổi nếu có.
4	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cấp tỉnh	- Quyết định số 395/QĐ-BTTTT ngày 23/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ban hành Hướng dẫn về việc sử dụng mã định danh văn bản và Bộ tiêu chí về chức năng, tính năng kỹ thuật trong xây dựng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (Phiên bản 1.0) và các văn bản sửa đổi nếu có. - Có chức năng theo dõi nhiệm vụ của Lãnh đạo tỉnh giao các sở, ngành, đơn vị; theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và kết nối chia sẻ qua Trục liên thông văn bản quốc gia với Văn phòng Chính phủ.

STT	Giải pháp	Mô tả yêu cầu
5	Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của tỉnh	- Quyết định số 2337/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật, về cấu trúc, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin báo cáo trong hệ thống thông tin báo cáo quốc gia phục vụ quá trình thực hiện chế độ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước (Phiên bản 1.0) và các văn bản sửa đổi nếu có. - QCVN 125:2021/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc định dạng dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và các văn bản sửa đổi nếu có. - Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử và Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.
6	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh	Công văn số 1709/BKHCN-CĐSQG ngày 21/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh.
7	Nền tảng Hợp trực tuyến	Quyết định số 444/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về ban hành bộ tiêu chí yêu cầu kỹ thuật tối thiểu nền tảng Hợp trực tuyến.
8	Phần mềm quản lý chuyên ngành của các Sở	Bao gồm các phần mềm quản lý chuyên ngành của các Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Dân tộc và Tôn giáo (theo hướng dẫn Bộ ngành dọc). Các phần mềm quản lý chuyên ngành của các Sở không được trùng lặp với danh mục, kế hoạch triển khai nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng.

STT	Giải pháp	Mô tả yêu cầu
9	Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Công văn số 2455/BTTTT-TTCS ngày 27/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn nghiệp vụ về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (Phiên bản 2.0).
10	Hệ thống họp không giấy tờ	Hệ thống cho phép số hóa toàn bộ quy trình tổ chức, quản lý và lưu trữ cuộc họp, thay thế hoàn toàn giấy tờ vật lý bằng các tài liệu điện tử. Hệ thống này tích hợp các công cụ quản lý văn bản, ký số, biên bản họp và phân phối tài liệu trực tuyến, nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường.
II	Kinh tế số và xã hội số	
II.1	Nông nghiệp và nông thôn	
11	Bản đồ số nông nghiệp	Hệ thống công nghệ hiện đại hỗ trợ số hóa vùng trồng, giúp quản lý thông tin cây trồng và đất đai hiệu quả. Tính năng truy xuất nguồn gốc đảm bảo minh bạch, tăng niềm tin thị trường. Cảnh báo thời tiết kịp thời giúp nông dân ứng phó khí hậu, giảm rủi ro. Tích hợp hệ thống quan trắc môi trường cung cấp dữ liệu đất, nước, không khí, hỗ trợ quyết định canh tác chính xác, nâng cao năng suất và phát triển nông nghiệp bền vững.
II.2	Thương mại, công nghiệp và năng lượng	
12	Hệ thống chiếu sáng thông minh	Hệ thống chiếu sáng công cộng tại các khu vực đô thị bằng các thiết bị chiếu sáng thông minh, tiết kiệm điện, tích hợp cảm biến ánh sáng và chuyển động để tự động điều chỉnh độ sáng theo nhu cầu thực tế, hỗ trợ điều khiển tự động hoặc từ xa, từ đó giúp nâng cao chất lượng chiếu sáng và giảm thiểu tiêu hao, sử dụng năng lượng.
II.3	Du lịch	

STT	Giải pháp	Mô tả yêu cầu
13	Giải pháp chuyển đổi số du lịch	Áp dụng các công nghệ tiên tiến như số hóa 3D, VR360, AI,... bao gồm: - Hỗ trợ du khách trong và ngoài nước toàn diện 24/7 và cung cấp thông tin theo thời gian thực. - Hỗ trợ đa ngôn ngữ, đa nền tảng và nội dung đa phương tiện. - Trải nghiệm du lịch ảo và thực tế tăng cường. - Đặt lịch thông minh, tích hợp bản đồ và định vị thông minh. - Tích hợp dữ liệu và phân tích. - Tích hợp sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương. - Kết nối cộng đồng và chia sẻ trải nghiệm. - Tạo trải nghiệm ảo (VR/AR), thuyết minh tự động và cá nhân hóa thông tin, từ đó nâng cao trải nghiệm, giáo dục và bảo tồn di sản.
II.4	Tài nguyên và Môi trường	
14	Hệ thống quan trắc và giám sát môi trường	Giải pháp công nghệ kết hợp quan trắc và giám sát môi trường trong một nền tảng thống nhất nhằm thu thập dữ liệu liên tục về các thông số môi trường, quản lý tập trung dữ liệu, có thể phân tích và đưa ra cảnh báo tự động khi phát hiện các biến động, rủi ro môi trường.
II.5	Các ngành, lĩnh vực khác	
15	Ứng dụng quản lý thanh toán vé điện tử giao thông công cộng	Quản lý tập trung thanh toán vé điện tử của các phương tiện vận tải hành khách, xe điện tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.
16	Bãi đỗ xe thông minh	Cho phép người dùng xem thông tin bãi đỗ, đặt chỗ trước và thanh toán trực tuyến, tăng tiện lợi và giảm thời gian tìm kiếm chỗ đỗ; là giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa quản lý bãi đỗ xe, giảm ùn tắc giao thông, tiết kiệm thời gian cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương.
17	Hệ thống điều khiển đèn giao thông thông minh	Quản lý, điều khiển tập trung các hệ thống đèn giao thông thông minh được triển khai tại các giao lộ lớn của các đô thị tại địa phương.

STT	Giải pháp	Mô tả yêu cầu
18	Hệ thống logistic của tỉnh	- Điều hành hoạt động các doanh nghiệp logistic trong tỉnh bao gồm các đơn vị vận tải, các đơn vị dịch vụ logistic, kho bãi. - Tổng hợp dữ liệu giúp hoạch định nguồn lực tối ưu của tỉnh thành phố; tích hợp chặt chẽ với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan đến các doanh nghiệp logistic.